TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 139/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2022
V/v *" Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Vui

2/ Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 217/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn H1, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2021 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H và ông H1 tổ chức cưới năm 1986, do bận đi làm ăn nên không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn gia đình, do ông H1 quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà H nhận thấy không thể tiếp tục hôn nhân với ông H1 nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn.

Bà H và ông H1 có 03 con chung Phạm Thanh T sinh năm xxxx, Phạm Quốc V sinh năm xxxx và Phạm Thị Ngọc T1 sinh năm xxxx. Phạm Thanh T có biểu hiện bệnh tâm thần, không có khả năng lao động, đang sống với bà H. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi Phạm Thanh T, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Phạm Quốc V và Phạm Thị Ngọc T1 đã trưởng thành, không yêu cầu. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình xét xử bị đơn ông Phạm Văn H1 trình bày: Về hôn nhân như bà H trình bày, không có đăng ký kết hôn, chung sống đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn gia đình như bà H trình bảy. Ông H1 đồng ý ly hôn vì nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với bà H. Về con chung thống nhất yêu cầu như bà H. Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ; thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, bà H và ông H1 chung sống vợ chồng có con chung và tài sản chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên không được pháp luật công nhận vợ chồng. Qúa trình chung sống xảy ra mâu thuẫn gia đình, bà H và ông H1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù bà H và ông H1 thuận tình ly hôn, nhưng do bà H và ông H1 chung sống không đăng ký kết hôn, nên theo quy định điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn H1.

[2] Về con chung, ghi nhận trình bày của bà H và ông H1 về con chung và thỏa thuận việc nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, ghi nhận bà H và ông H1 không yêu cầu giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Bà H chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn H1.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Thanh T sinh ngày xx/x/xxxx cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H1 không H1 cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

3. Án phí sơ thẩm: Bà H1 chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0007257 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Ông H1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ
- Chi cục THA DS huyện GCĐ
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng